TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐĂKLĂK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4 - 2018
V/v: "Kiện ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh; bà Trần Thị Thanh Thẩm
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh ĐăkLăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 20/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T - sinh năm 1988 (Có mặt)
Trú tại: số 01, thôn HT, xã QH, huyện CM, tỉnh ĐăkLăk
Bị đơn: Anh Ngô Thành S - sinh năm 1991 (vắng mặt)
Trú tại: 134 XV, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh ĐăkLăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:

Tôi và anh Ngô Thành S tự nguyện kết hôn vào ngày 13/9/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn QP, huyện CM, tỉnh ĐăkLăk.

Về đời sống hôn nhân: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, không hợp tính nhau, chồng tôi không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, tôi đã cố gắng chịu đựng để nhằm duy trì cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, những cơ hội tôi tạo không đạt được, hạnh phúc và tình nghĩa vợ chồng không còn. chúng tôi đã sống ly thân với nhau 04 năm nay, tôi thấy không còn tình cảm và không thể sống chung với nhau được nữa nên tôi có nguyện vọng được ly hôn với anh Ngô Thành S.

Về con chung: Tôi và anh S có 01 con chung là cháu Ngô Thị Tường V - sinh ngày 21/4/2012, hiện cháu đang ở với anh S và bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc; tôi yêu cầu được nuôi cháu V đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Ánh S1 (là mẹ của anh S) trình bày:

Thì hiện nay anh S vẫn còn sinh sống cùng với tôi tại Tổ dân phố 1, thị trấn QP, huyện CM tuy nhiên anh S thường xuyên vắng nhà. Vợ chồng Ngô Thành S và Trương Thị T thường xuyên xảy ra mâu thẫu, chị T đã bỏ về bố mẹ đẻ sinh sống và 2 vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2014. Hai vợ chồng S và T có 01 con chung cháu Ngô Thị Tường V - sinh ngày 21/4/2012 hiện nay đang sống cùng với tôi nếu Tòa giải quyết ly hôn thì yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu V.

Theo biên bản xác minh tại tổ trưởng tổ dân phố 1, thị trấn QP, huyện CM:

Anh Ngô Thành S – sinh năm 1991 là công dân sinh sống và cư trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn QP, huyện CM. Hiện nay anh S vẫn còn sinh sống và sinh hoạt tại địa chỉ trên.

Về tình trạng hôn nhân: anh S và vợ là chị Trương Thị T thì hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, chị T hiện nay không còn sống cùng chồng nữa, theo tìm hiểu thì chị T đã bỏ đi khỏi địa phương từ lâu. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ vì việc mâu thuẫn không thông qua chính quyền địa phương để hòa giải.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị T yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Thành S và đồng ý giao cháu Ngô Thị Tường V - sinh ngày 21/4/2012 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, tôi sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 48 của Bộ Luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị T; Tuyên bố chị Trương Thị T được ly hôn với anh Ngô Thành S. Giao cháu Ngô Thị Tường V - sinh ngày 21/4/2012 cho anh Ngô Thành S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương xác nhận anh Ngô Thành S hiện nay vẫn đang còn sinh sống tại địa phương. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử tòa án đã triệu tập lần thứ 2 nhưng anh Sĩ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung: Chị Trương Thị T và anh Ngô Thành S có đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2011, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị T và anh S thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng, đời sống chung không hạnh phúc, chị T và anh S sống ly thân từ tháng 4 năm 2014 đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh S, xét yêu cầu của chị T là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương cũng cho biết hiện nay 2 vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa và chị T không còn ở tại địa phương. Qua lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ánh S1 là mẹ của anh S thì tình cảm của 2 vợ chồng không còn và cũng không còn ở với nhau.

Như vậy có thể thấy, hôn nhân giữa chị T và anh S đã không còn tồn tại, việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh S là chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Ngô Thành S có 01 người con chung là cháu Ngô Thị Tường V - sinh ngày 21/4/2012, hiện cháu đang được anh S và bà nội (bà S1) nuôi dưỡng, chăm sóc. Tại phiên tòa chị T đồng ý giao cháu V cho anh S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành vì cháu V đã sống với anh S và bà nội cháu từ nhỏ và chị sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị T là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của cháu V nên cần tiếp tục giao cháu V cho anh S chăm sóc, giáo

dục cháu V, sẽ đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ngô Thị Tường V - sinh ngày 21/4/2012 cho anh Ngô Thành S trực tiếp nuôi dưỡng cho cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị T không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị T.

Chị Trương Thị T được ly hôn với anh Ngô Thành S

Về con chung: Giao cho anh Ngô Thành S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Tường V - sinh ngày 21/4/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Trương Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên tòa án không giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/ 0001870 ngày 01/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar. *(bà Hoàng Thị T nộp thay).*

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh; TAND tỉnh DakLak;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Chi cục Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;

- UBND thị trấn QP;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng